TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14-3-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Hồng Thu.

Ông Đào Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 248/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/12/2023 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh L, sinh năm 1986.

- *Bị đơn:* Chị Y, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: ABC, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà H, sinh năm 1967; địa chỉ: ABC, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh L trình bày: Anh và chị Y đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Cuối năm 2021, vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính chất công việc của anh thường xuyên phải về muộn nhưng chị Y không thông cảm mà còn hay ghen tuông vô cớ, cằn nhằn khiến tinh thần anh căng thẳng. Có lần chị Y đến nơi anh đang tiếp khách chửi bới người phụ nữ ngồi cạnh anh làm anh xấu hổ với mọi người. Có lần khác, chị Y đến nhà của người

phụ nữ là bạn của anh, chị Y nghi ngờ anh có ngoại tình với người phụ nữ đó nên đập phá đồ đạc, chửi bới, anh khuyên can không được, hôm đó Công an phường Chi Lăng mời các bên lên trụ sở làm việc, anh phải bỏ tiền ra bồi thường tài sản bị đập phá và xin lỗi người phụ nữ kia. Anh và chị Y đã nhiều lần ngồi nói chuyện, hai bên gia đình cũng đã tác động hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng vẫn sống cùng một nhà, vẫn ăn ngủ chung bình thường. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn với chị Y. Về con chung: Anh và chị Y có 02 con chung là A, sinh ngày 01/9/2011 và A1, sinh ngày 31/7/2015. Khi ly hôn, anh yêu cầu chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi con là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Y trình bày: Chị xác nhận về việc vợ chồng kết hôn và chung sống đúng như anh L trình bày. Trong quá trình chung sống, cuối năm 2023 vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị thấy anh L thường xuyên về nhà muộn, ít khi ăn cơm ở nhà, chị nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng chị cho rằng nếu anh L có quan hệ với người phụ nữ khác thì cũng chỉ là quan hệ tình cảm nhất thời. Vợ chồng vẫn chung sống cùng một nhà, vẫn ăn ngủ chung. Chị xác định vẫn còn tình cảm với anh L nên không muốn ly hôn để cùng nhau nuôi dạy con chung. Về con chung, chị và anh L có 02 con chung là A, sinh ngày 01/9/2011 và A1, sinh ngày 31/7/2015. Trường hợp phải ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và yêu cầu anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi con là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Người làm chứng bà H trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh L và là mẹ chồng của chị Y. Anh L và chị Y tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức hôn lễ theo nghi lễ cổ truyền. Sau khi cưới, anh L và chị Y chung sống cùng bà tại địa chỉ ABC, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Kể từ khi anh L chung sống với chị Y đến nay, bà không thấy anh L và chị Y có mâu thuẫn trầm trọng. Chị Y luôn hết lòng với gia đình chồng, yêu thương chồng hết mực, tình cảm mẹ chồng con dâu rất tốt không có mâu thuẫn va chạm gì. Gần đây bà mới thấy chị Y nói anh L đang yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn làm bà rất bất ngờ, bà thấy vợ chồng anh L, chị Y không có mâu thuẫn gì lớn để dẫn đến ly hôn. Do tính chất công việc anh L làm xuất nhập khẩu nên thường xuyên phải đi làm xa và về muộn nên vợ chồng thỉnh thoảng có giận dỗi cãi nhau. Từ trước đến nay, vợ chồng anh L, chị Y chưa bao giờ ly thân mà vẫn sống cùng một nhà, ăn chung, ngủ chung, không có việc anh L ăn ngủ riêng, tách bạch sinh hoạt với vợ. Trước đây có việc anh L đi ăn với bạn bè, bà và chị Y đến quán ăn với mục đích gọi anh L về nhà xem con ốm như thế nào để đưa con đi khám. Bà nghe nói anh L có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nhưng không được chứng kiến tận mắt, vì vậy bà nghĩ không có chuyện này hoặc nếu có chắc cũng chỉ là

giây phút cảm nắng thoáng qua vì bà thấy tình cảm vợ chồng anh L, chị Y vẫn rất tốt đẹp. Bà mong muốn vợ chồng anh L, chị Y đoàn tụ.

Theo Biên bản xác minh ngày 16/01/2024 tại Công an phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn thể hiện: Ngày 04/12/2023 mẹ chồng của chị Y đến Công an phường Chi Lăng trình báo về việc chị Y bị chị L và anh L đánh tại phòng trọ của chị L tại BCD, thành phố Lạng Sơn. Sau khi tiếp nhận thông tin, Công an phường Chi Lăng đã đến hiện trường xác minh sự việc và đã đưa anh L, chị Y, chị L về trụ sở Công an phường làm việc. Tại đó, chị L viết đơn trình báo về việc bị chị Y đánh gây thương tích. Công an đã tiếp nhận đơn và tiến hành một số thủ tục ban đầu. Đến ngày 05/12/2023, chị L đã rút đơn trình báo không yêu cầu tiếp tục giải quyết vụ việc để tự thỏa thuận giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 31/01/2024, ông V - Khối trưởng khối 6 phường Tam Thanh thành phố Lạng Sơn cho biết: Anh L và chị Y sống tại ABC thành phố Lạng Sơn. Trong thời gian làm Khối trưởng, ông không thấy anh L và chị Y có mâu thuẫn yêu cầu tổ hòa giải của khối can thiệp, ông cũng không thấy hàng xóm xung quanh phản ánh anh L và chị Y có mâu thuẫn vợ chồng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L và chị Y chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng vẫn sống chung bình thường, nên mâu thuẫn vẫn có thể hòa giải, tình cảm vợ chồng vẫn có thể hàn gắn. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L xin ly hôn chị Y. Về con chung, tài sản chung và nợ chung do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn anh L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Y. Bị đơn chị Y trú tại phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Phiên tòa được triêu tập hợp lệ lần thứ nhất, các đương sự đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự, người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Y tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2011, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Từ năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L hay đi làm về muộn, ít khi ăn cơm nhà, chị Y nghi ngờ anh L có quan hệ với người phụ nữ khác. Tuy nhiên, chị Y xác định nếu anh L có quan hệ với người phụ nữ khác thì cũng chỉ là quan hệ nhất thời và khẳng định vợ chồng chị vẫn sống chung bình thường, chị vẫn còn tình cảm với anh L. Anh L thừa nhận tuy vợ chồng có mâu thuẫn vì chị Y ghen tuông vô cớ nhưng vợ chồng anh chị vẫn chung sống bình thường. Bà H là mẹ đẻ của anh L khẳng định anh L và chị Y tình cảm vẫn rất tốt đẹp, vẫn ăn chung, ngủ chung. Khối trưởng nơi anh L và chị Y cư trú trình bày không thấy anh L và chị Y có mâu thuẫn yêu cầu tổ hòa giải của Khối can thiệp, không thấy hàng xóm xung quanh phản ánh vợ chồng anh L và chị Y có mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh L và chị Y chưa trầm trọng, không có căn cứ chứng minh vợ hoặc chồng có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được mà mâu thuẫn vợ chồng vẫn có khả năng hòa giải, tình cảm vợ chồng vẫn có khả năng hàn gắn. Ngoài ra, vợ chồng còn có 02 con chung chưa trưởng thành, đang ở độ tuổi quan trọng trong việc hình thành nhân cách, là giai đoạn cần sự quan tâm chăm sóc của cả bố và mẹ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh L xin ly hôn chị Y.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí, nguyên đơn anh L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L về việc xin ly hôn chị Y.

2. Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh L đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000078 ngày 13/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh L, bị đơn chị Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Tam Thanh, TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Thanh Xuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Hà Thị Hồng Thu **Đào Xuân Thủy**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hứa Thị Thanh Xuyến